

QUY ĐỊNH GIAO DỊCH HĐTL TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ

1. Sản phẩm Hợp đồng tương lai Trái phiếu Chính phủ

TIÊU CHÍ	NỘI DUNG
Tên hợp đồng	Hợp đồng tương lai Trái phiếu Chính phủ 5 năm
Mã hợp đồng	Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội thực hiện cấp mã giao dịch hợp đồng tương lai đảm bảo cấu trúc mã giao dịch theo qui định của Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam
Tài sản cơ sở	Trái phiếu Chính phủ kỳ hạn 5 năm, mệnh giá 100.000 đồng, lãi suất danh nghĩa 5,0%/năm, trả lãi định kỳ cuối kỳ 12 tháng/lần, trả gốc một lần khi đáo hạn
Quy mô hợp đồng	1 tỷ đồng
Hệ số nhân hợp đồng	10.000
Giá tham chiếu	Giá thanh toán cuối ngày của ngày giao dịch liền trước hoặc giá lý thuyết (trong ngày giao dịch đầu tiên)
Biên độ giao động giá	+/- 3% so với giá tham chiếu
Đơn vị giao dịch	01 hợp đồng
Bước giá /Đơn vị yết giá	1 đồng
Giới hạn lệnh	Tối đa 500 hợp đồng/lệnh
Ngày giao dịch cuối cùng	Ngày 15 của tháng đáo hạn hoặc Ngày giao dịch liền trước nếu ngày 15 là ngày nghỉ
Ngày thanh toán cuối cùng	Ngày làm việc thứ 03 (ba) kể từ ngày giao dịch cuối cùng
Giá thanh toán tại ngày giao dịch cuối cùng	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng được xác định tại ngày giao dịch cuối cùng
Phương thức thanh toán	Chuyển giao vật chất tài sản cơ sở
Tiêu chuẩn trái phiếu giao hàng	TPCP do KBNN phát hành, có kỳ hạn còn lại từ 3 năm đến 7 năm tính đến ngày thanh toán cuối cùng, có giá trị niêm yết tối thiểu 2.000 tỷ đồng. Hệ số chuyển đổi được tính theo lãi suất danh nghĩa 5,0%/năm
Phương pháp xác định giá thanh toán cuối ngày	Theo quy định của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD)
Phương pháp xác định giá thanh toán cuối cùng	Giá thanh toán cuối ngày tại ngày giao dịch cuối cùng
Giới hạn vị thế tối đa cho nhà đầu tư chứng khoán	Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp: 10.000 hợp đồng Nhà đầu tư tổ chức: 5000 hợp đồng Nhà đầu tư cá nhân: Chưa thực hiện
Giới hạn vị thế tối đa cho nhà đầu tư tổ chức	Dưới 5.000 hợp đồng
Tháng đáo hạn	03 tháng cuối 3 Quý gần nhất Ví dụ: tháng hiện tại là tháng 4. Các tháng đáo hạn là tháng 6, tháng 9, và tháng 12

2. Sản phẩm Hợp đồng tương lai trái phiếu chính phủ kỳ hạn 10 năm:

TIÊU CHÍ	NỘI DUNG
Tên hợp đồng	Hợp đồng tương lai Trái phiếu Chính phủ 10 năm
Mã hợp đồng	Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội thực hiện cấp mã giao dịch hợp đồng tương lai đảm bảo cấu trúc mã giao dịch theo quy định của Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam
Tài sản cơ sở	Trái phiếu Chính phủ kỳ hạn 10 năm, mệnh giá 100.000 đồng, lãi suất danh nghĩa 5,0%/năm, trả lãi định kỳ cuối kỳ 12 tháng/lần, trả gốc một lần khi đáo hạn
Quy mô hợp đồng	1 tỷ đồng
Hệ số nhân hợp đồng	10.000
Giá tham chiếu	Giá thanh toán cuối ngày của ngày giao dịch liền trước hoặc giá lý thuyết (trong ngày giao dịch đầu tiên)
Biên độ giao động giá	+/- 3% so với giá tham chiếu
Đơn vị giao dịch	01 hợp đồng
Bước giá /Đơn vị yết giá	1 đồng
Giới hạn lệnh	Tối đa 500 hợp đồng/lệnh
Ngày giao dịch cuối cùng	Ngày 25 của tháng đáo hạn hoặc ngày giao dịch liền trước nếu ngày 25 là ngày nghỉ
Ngày thanh toán cuối cùng	Ngày làm việc thứ 03 (ba) kể từ ngày giao dịch cuối cùng
Giá thanh toán tại ngày giao dịch cuối cùng	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng được xác định tại ngày giao dịch cuối cùng
Phương thức thanh toán	Chuyển giao vật tài sản cơ sở
Tiêu chuẩn trái phiếu giao hàng	TPCP do KBNN phát hành, có kỳ hạn còn lại từ 3 năm đến 7 năm tính đến ngày thanh toán cuối cùng, có giá trị niêm yết tối thiểu 2.000 tỷ đồng. Hệ số chuyển đổi được tính theo lãi suất danh nghĩa 5,0%/năm
Phương pháp xác định giá thanh toán cuối ngày	Theo quy định của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD)
Phương pháp xác định giá thanh toán cuối cùng	Giá thanh toán cuối ngày tại ngày giao dịch cuối cùng
Giới hạn vị thế tối đa cho nhà đầu tư	Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp là tổ chức: 10.000 hợp đồng Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp là cá nhân: 3.000 hợp đồng Nhà đầu tư tổ chức: 5.000 hợp đồng Nhà đầu tư cá nhân: Chưa thực hiện
Tháng đáo hạn	03 tháng cuối 3 Quý gần nhất Ví dụ: tháng hiện tại là tháng 4. Các tháng đáo hạn là tháng 6, tháng 9, và tháng 12

3. Thời gian giao dịch:

Giao dịch từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần, trừ các ngày nghỉ theo quy định của Bộ Luật Lao động.

Thời gian	Phiên Giao Dịch	Loại lệnh
8h45 – 9h00	Khớp lệnh định kỳ mở cửa	ATO, LO Không được hủy lệnh
9h00 – 11h30	Khớp lệnh liên tục phiên sáng	LO, MOK, MAK, MTL Được hủy lệnh
11h30 - 13h00	Nghỉ giữa phiên	
13h00 - 14h45	Khớp lệnh liên tục phiên chiều	LO, MTL, MOK, MAK Được hủy lệnh
8h45 - 11h30 & 13h00 - 14h45	Giao dịch thỏa thuận	Lệnh thỏa thuận

(*) Không triển khai phiên giao dịch khớp lệnh định kỳ ATC

4. Các loại lệnh:

- **Lệnh ATO:** là lệnh đặt mua/bán chứng khoán phải sinh tại mức giá mở cửa. Lệnh không ghi giá cụ thể, ghi ATO. Lệnh được ưu tiên trước lệnh LO trong khi khớp lệnh và tự động hủy khi kết thúc phiên định kỳ.
- **Lệnh LO (lệnh giới hạn):** lệnh mua/bán chứng khoán phải sinh tại một mức giá xác định hoặc tốt hơn. Lệnh có ghi giá cụ thể và có hiệu lực đến khi kết thúc ngày giao dịch hoặc đến khi được hủy bỏ.
- **Lệnh thị trường:** lệnh mua tại mức giá bán thấp nhất hoặc lệnh bán tại mức giá mua cao nhất hiện có trên thị trường. Lệnh sử dụng trong các đợt giao dịch khớp lệnh liên tục và sẽ bị hủy trên hệ thống giao dịch ngay sau khi nhập nếu không có lệnh đối ứng.
- **Lệnh thị trường – Giới hạn (MTL):** Lệnh được nhập vào nếu không khớp hết sẽ chuyển phần còn lại thành lệnh giới hạn.
- **Lệnh thị trường khớp toàn bộ hoặc hủy (MOK):** lệnh nếu không được thực hiện toàn bộ thì bị hủy trên hệ thống giao dịch ngay sau khi nhập.
 - **Lệnh thị trường khớp và hủy (MAK):** lệnh có thể thực hiện toàn bộ hoặc một phần. Phần còn lại của lệnh sẽ bị hủy ngay sau khi khớp lệnh.

5. Phương thức giao dịch

- **Giao dịch khớp lệnh:**
 - ✓ **Phương thức khớp lệnh định kỳ:** được sử dụng để xác định giá mở cửa và giá đóng cửa trong phiên giao dịch bằng phương thức so khớp các lệnh mua và bán chứng khoán phải sinh tại thời điểm kết thúc phiên mở cửa.
 - ✓ **Phương thức khớp lệnh liên tục:** là Phương thức so khớp các lệnh mua và bán ngay khi lệnh được nhập vào hệ thống giao dịch trên nguyên tắc xác định giá thực hiện là mức giá của các lệnh giới hạn đối ứng nằm chờ trên sổ lệnh.
- **Giao dịch thỏa thuận:** là phương thức các bên mua bán thỏa thuận với nhau về các điều kiện giao dịch. Sau đó, giao dịch sẽ được công ty chứng khoán thành viên bên bán và mua

6. Nguyên tắc so khớp lệnh:

▪ Ưu tiên về giá:

- ✓ Lệnh mua (Long) có mức giá cao hơn được ưu tiên thực hiện trước.
- ✓ Lệnh bán (Short) với mức giá thấp hơn được ưu tiên thực hiện trước.

▪ Ưu tiên về thời gian: Trường hợp các lệnh mua hoặc lệnh bán có cùng mức giá thì lệnh nhập vào hệ thống giao dịch trước được ưu tiên thực hiện trước.

- Nếu các lệnh đối ứng cùng thỏa mãn nhau về giá thì giá khớp sẽ là giá của lệnh được nhập vào hệ thống trước.

7. Hủy/sửa lệnh giao dịch

▪ Trong thời gian giao dịch khớp lệnh:

- ✓ Việc sửa lệnh, hủy lệnh giao dịch khớp lệnh chỉ có hiệu lực đối với lệnh chưa được thực hiện hoặc phần còn lại của lệnh chưa được thực hiện.
- ✓ Lệnh giới hạn được phép sửa giá, khối lượng và hủy lệnh trong thời gian giao dịch. Thứ tự ưu tiên của lệnh sau khi sửa được xác định như sau:
 - Thứ tự ưu tiên của lệnh không đổi nếu chỉ sửa giảm khối lượng.
 - Thứ tự ưu tiên của lệnh được tính kể từ khi lệnh sửa được nhập vào hệ thống giao dịch đối với các trường hợp sửa tăng khối lượng và/hoặc sửa giá.
- ✓ Không được phép sửa, hủy lệnh trong toàn bộ phiên khớp lệnh định kỳ.

▪ Trong thời gian giao dịch thỏa thuận:

- ✓ Giao dịch thỏa thuận đã được xác lập trên hệ thống giao dịch (có sự tham gia xác nhận của hai bên giao dịch) không được phép sửa hoặc hủy bỏ.
- ✓ Trong thời gian giao dịch, trường hợp thành viên giao dịch chứng khoán phái sinh nhập sai lệnh giao dịch thỏa thuận của nhà đầu tư, thành viên giao dịch chứng khoán phái sinh được phép sửa, hủy lệnh giao dịch thỏa thuận khi lệnh chưa được bên đối tác xác nhận.